

1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả học tập Giáo dục thể chất lớp 1 là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp

thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lý nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nguyên tắc, yêu cầu đánh giá

- Đánh giá kết quả học tập Giáo dục thể chất lớp 1 phải căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng kĩ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của HS.
- Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của GV, tự đánh giá của mỗi HS và đánh giá của bạn bè trong nhóm/ tổ, đánh giá của phụ huynh HS.
- Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.
- Đánh giá kết quả học tập Giáo dục thể chất cần giúp HS nhận ra những tiến bộ của bản thân thông qua học tập; sự tăng trưởng về năng lực vận động và thể lực so với chính mình ở giai đoạn trước đó; mức độ đã đạt được so với yêu cầu chung và so với các bạn trong tập thể lớp; cần phải tiếp tục học tập và rèn luyện như thế nào?
- Hình thành và phát triển ở HS động cơ, tính tích cực trong học tập (là yêu cầu có tính xuyên suốt trong quá trình học tập).
- Đánh giá mức độ tiến bộ về kĩ năng vận động và thể lực của HS cuối học kì là một trong những thông báo quan trọng của nhà trường đối với phụ huynh HS; là cơ sở quan trọng tạo ra sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục thể chất. Để thực hiện được điều đó, GV phải lập sổ theo dõi quá trình học tập của HS theo nội dung của môn học đã quy định: trình độ thể lực ban đầu, vốn kĩ năng ban đầu đối với từng nội dung học mới, khả năng tiếp thu và quá trình hình thành kĩ năng vận động, sự tiến bộ đạt được sau mỗi học kì hoặc sau mỗi nội dung học tập.

3. Hình thức đánh giá

3.1. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

- *Đánh giá thường xuyên*: Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

- *Đánh giá định kì*: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

3.2. Đánh giá định tính và đánh giá định lượng

Ở lớp 1 và cả cấp Tiểu học chỉ đánh giá định tính đối với HS mà không đánh giá định lượng.

Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức).

4. Thời lượng, nội dung, tiêu chí kiểm tra, đánh giá

Theo hướng dẫn thực hiện thời lượng, nội dung và gợi ý kế hoạch dạy học của các nội dung học ở lớp 1 có 7 tiết ôn tập và kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì/năm học.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong từng tiết học theo ba hình thức đánh giá với ba mức độ: *Hoàn thành tốt*, *Hoàn thành*, *Chưa hoàn thành* (đã gợi ý cụ thể trong từng bài học của mỗi chủ đề).

Việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS hằng năm được thực hiện theo quy định hiện hành và chỉ đạo hằng năm của Bộ GD&ĐT.

Dựa vào hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, GV có thể phân định cho mỗi học kì 2 tiết kiểm tra, đánh giá thường xuyên vào cuối học kì 1 và cuối năm học. Thời lượng 3 tiết còn lại GV chủ động sử dụng cho nội dung ôn tập hoặc giúp đỡ những HS ở mức *Chưa hoàn thành* lên mức *Hoàn thành* hoặc những em ở mức *Hoàn thành* lên mức *Hoàn thành tốt*.

TIÊU CHÍ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nội dung	Thái độ	Kiến thức	Kĩ năng	Trình độ thể lực
Đội hình đội ngũ	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của các bài tập; mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện đội hình đội ngũ.	Mức độ thực hiện về cấu trúc các bài tập, phương hướng đi chuyển, tốc độ, nhịp điệu, năng lực định hướng và ước lượng cự li khi thực hiện động tác ở nội dung đội hình đội ngũ.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động của cá nhân, của nhóm ở nội dung đội hình đội ngũ.

Bài tập thể dục	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của các bài tập thể dục. Mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện 7 động tác ở bài tập thể dục.	Mức độ thực hiện về cấu trúc các động tác, phương hướng và biên độ, tốc độ, tính nhịp điệu, năng lực định hướng và thăng bằng khi thực hiện động tác ở bài tập thể dục.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện động tác ở bài tập thể dục.
Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ mục đích, tác dụng của bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Mức độ ghi nhớ hình thái, cách tập luyện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	Mức độ thực hiện về cấu trúc, phương hướng, tốc độ, tính nhịp điệu, năng lực định hướng và thăng bằng của bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.
Thể thao tự chọn – môn Bóng rổ, môn Bơi	Mức độ tích cực học tập và hợp tác với bạn trong tập luyện.	Mức độ ghi nhớ về mục đích, tác dụng của tập luyện bóng rổ hoặc bơi. Mức độ ghi nhớ về hình thái, cách tập luyện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.	Mức độ thực hiện động tác về cấu trúc, phương hướng, tốc độ, tính nhịp điệu và cách tập luyện, năng lực định hướng và thăng bằng các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.	Mức độ tăng tiến về năng lực liên kết vận động khi thực hiện các bài tập bổ trợ môn Bóng rổ hoặc môn Bơi.

Riêng nội dung *Kiến thức chung về Giáo dục thể chất*, do được dạy xen kẽ trong mỗi tiết học nên không quy định tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kì mà yêu cầu GV thường xuyên dành ít phút trong mỗi tiết học để nhắc HS thực hiện vệ sinh sân tập và chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. Đồng thời cần nhắc nhở và căn dặn HS không được chơi ở gần ao, hồ, sông, suối, các hố sâu của công trình xây dựng,... giúp HS luôn có ý thức giữ an toàn và biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước.